

Bản án số: **159/2020/HSST**  
Ngày 11/09/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đào Thị Hồng Lý**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Thông**.

2. Ông **Nguyễn Đức Hiếu**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Mạnh Đức** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:* Ông **Đặng Hoài An**, Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 09 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 153/2020/HSST ngày 29 tháng 07 năm 2020 đối với bị cáo:

**NGUYỄN VĂN D**, sinh năm 1979 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm T, thôn Đ, xã C, huyện T, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; con ông Nguyễn Đức Tr (đã chết) và con bà Nguyễn Thị A; chưa có vợ con; theo danh chỉ bản số 306 ngày 05/05/2020 tại Công an quận Hà Đông, Hà Nội bị cáo có tiền sự; tiền án: Tại bản án số 65/2018/HSST ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín xử 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 11/03/2019; Nhân thân: Tại bản án số 175/2011/HSST ngày 28/04/2011 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 29/9/2012; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/05/2020 đến nay (hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D: Bà **Nguyễn Thị Kim D** – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. (Có mặt).**

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 00 ngày 04/05/2020, Nguyễn Văn D từ nhà đi xe ô tô buýt đi đến cơ sở điều trị Methadone ở Phú Lương để uống thuốc cai nghiện. Khi uống xong D ngồi uống nước tại hàng nước trước cổng trung tâm. Trong khi ngồi uống nước thì D có ngồi uống nước cùng một người phụ nữ không quen biết, trong lúc ngồi uống nước thì người phụ nữ này có hỏi D là “*có Heroine không*”. D liền trả lời là không có, người phụ nữ này liền nói đi mua heroin về để cùng sử dụng và đưa cho D 300.000 đồng, sau đó nói với D là hẹn nhau ở ngã ba Ba La để tìm nơi sử dụng. D cầm tiền và đi ngược lại về phía đường Thanh Oai và đi vào một ngõ nhỏ bên trái đường, khi đi được khoảng 200 đến 300m thì D gặp một người đàn ông không quen biết và D hỏi người này là “*có hàng không để cho gói 300*”. Người đàn ông liền trả lời là “*chỉ có gói 200 thôi*”. D liền lấy 200.000 đồng của người phụ nữ đưa trước đó trả cho người đàn ông, còn lại 100.000 đồng D để trong túi quần bên trái. Sau khi mua được heroin D liền bắt xe ô tô buýt đi về ngã ba Ba La. Khi đến ngã ba Ba La, D xuống xe để tìm người phụ nữ đã đưa tiền cho D để mua ma túy, với mục đích tìm nơi sử dụng, nhưng chưa tìm thấy thì bị Công an phường Phú La kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc màu trắng kích thước (1x1,5)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 100.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 3482/KLGD-PC09 ngày 12/05/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói giấy bạc là ma túy, loại Heroine, khối lượng: 0,114 gam.

Tại bản cáo trạng số 154/CT-VKS-HĐ ngày 28/07/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn D

về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn D từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù.

**\* Xử lý vật chứng:**

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phạm Đình Đạo và bì cáo Nguyễn Văn D (bên trong có ma túy Heroine) không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

**\* Bà Nguyễn Thị Kim D - Trợ giúp viên pháp lý** - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D phát biểu ý kiến: Bà D đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố Nguyễn Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 là có căn cứ. Sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt Nguyễn Văn D với mức hình phạt thấp hơn đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát quận Hà Đông.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ tang vật, bản kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 05 ngày 04/05/2020, tại khu vực trước cửa số nhà 798 đường Quang Trung, thuộc tổ 8 phường Phú La, quận Hà Đông, tổ công tác công an phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

trong khi làm nhiệm vụ đã phát hiện Nguyễn Văn D có hành vi cất giấu trong người 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa ma túy loại Heroine, khối lượng 0,114 gam với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang người cùng tang vật. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt đã được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội bởi D nhận thức rõ ma túy là mặt hàng nhà nước nghiêm cấm tàng trữ nhưng khi được người khác nhờ mua hộ ma túy để cùng sử dụng thì bị cáo đã đồng ý ngay. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy mà nó còn góp phần làm gia tăng tệ nạn là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm và các bệnh dịch nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét về nhân thân bị cáo có 02 tiền án, trong đó có 01 tiền án chưa được xóa, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Điều đó cũng cho thấy mặc dù bị cáo đã được cơ quan pháp luật cải tạo, giáo dục song bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân, mà ngày càng lao sâu vào con đường phạm tội cùng loại. Với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo cần phải có mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội 1 thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi vụ án bị phát hiện Nguyễn Văn D đã khai nhận thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của mình với thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với Nguyễn Văn D. Song do bị cáo không có việc làm ổn định và không có điều kiện về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với người phụ nữ đã đưa cho D 300.000 đồng để D đi mua ma túy, do D không biết tên, địa chỉ qua rà soát, xác minh không xác định được căn cước, lý lịch nên không có căn cứ đề cơ quan điều tra xác minh làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với đối tượng bán ma túy cho D, quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, ngoài lời khai của Nguyễn Văn D không có tài liệu chứng cứ khác nên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở để điều tra làm rõ. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách đối tượng bán ma túy khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh; khi nào làm rõ xử lý sau là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xét.

**[8] Về xử lý vật chứng:**

- 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phạm Đình Đạo và bị cáo Nguyễn Văn D (bên trong có ma túy Heroine). Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ.

- 100.000 đồng tiền Việt Nam, quá trình điều tra đã làm rõ được D đã sử dụng số tiền này vào việc phạm tội, xét đây là tài sản dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

**[9] Về án phí sơ thẩm:** Bị cáo Nguyễn Văn D thuộc hộ cận nghèo nên theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo được miễn nộp tiền tạm ứng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Văn D 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/05/2020.

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106; khoản 2 Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về án phí, lệ phí Tòa án).

**Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 100.000 đồng (theo giấy nộp tiền vào tài khoản giữa Công an quận Hà Đông và Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông tại kho bạc Nhà nước quận Hà Đông ngày 08/09/2020).

- Tịch thu tiêu huỷ 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phạm Đình Đạo và bị cáo Nguyễn Văn D (bên trong có ma túy Heroine) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/09/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, Hà Nội.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn D được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**



*Nơi nhận:*

- Công an quận Hà Đông;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Đào Thị Hồng Lý***

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

